

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----oOo-----

Số: 24 /GT-HCCB

Về việc giải trình sự khác biệt số liệu giữa
BCTC hợp nhất do công ty lập và BCTC được

TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2015.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 9814
Ngày: 26/3/15
Chuyển: M/1

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Lưu hồ sơ tại Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38296620 - 38225373
Fax: (08) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán so với báo cáo tài chính tương ứng do Công ty lập và công bố:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)
	Số đã kiểm toán (1)	Số do Công ty lập (2)	
Báo cáo tài chính hợp nhất	140.303.155.255	144.006.647.954	-3.703.492.699

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (IV) - (III)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.568.396.297.336	1.565.829.931.436	(2.566.365.900)
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	14.921.382.994	14.921.382.994	0
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.553.474.914.342	1.550.908.548.442	(2.566.365.900)
4.	Giá vốn hàng bán	1.179.354.716.732	1.185.359.800.144	6.005.083.412
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	374.120.197.610	365.548.748.298	(8.571.449.312)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	6.676.062.065	6.892.401.256	216.339.191
7.	Chi phí tài chính	15.948.564.627	16.107.911.877	159.347.250
8.	Chi phí bán hàng	56.986.560.925	56.986.560.925	0
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	90.581.409.879	93.585.976.338	3.004.566.459
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	217.279.724.244	205.760.700.414	(11.519.023.830)
11.	Thu nhập khác	409.377.881	2.129.154.992	1.719.777.111
12.	Chi phí khác	2.066.633.048	86.175.804	(1.980.457.244)



STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (IV) - (III)
13.	Lợi nhuận khác	(1.657.255.167)	2.042.979.188	3.700.234.355
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	215.622.469.077	207.803.679.602	(7.818.789.475)
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51.427.339.170	49.616.248.486	(1.811.090.684)
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	3.003.678	(84.200.523)	(87.204.201)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	164.192.126.229	158.271.631.639	(5.920.494.590)
18.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	20.185.478.275	17.968.476.384	(2.217.001.891)
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ	144.006.647.954	140.303.155.255	(3.703.492.699)

- Giảm doanh thu do loại trừ doanh thu hàng cho mượn: **2.566.365.900 đồng.**
- Tăng giá vốn hàng bán: **6.005.083.412 đồng.**
Nguyên nhân:
 - Giảm do loại trừ giá vốn hàng cho mượn tại Công ty mẹ: 2.566.365.900 đồng
 - Tăng do xử lý hàng thiếu khi kiểm kê tại Công ty mẹ: 15.948.137 đồng
 - Tăng do hạch toán điều chỉnh theo KTNN tại Công ty con chưa đúng 5.061.359.799 đồng
 - Tăng do tính lại giá quặng apatit bột tại Công ty con: 3.097.758.642 đồng
 - Tăng do loại trừ giá vốn hàng tồn kho bán nội bộ khi hợp nhất BCTC: 396.382.734 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tăng do đánh giá lại tỷ giá cuối năm.
- Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp: **3.004.566.459 đồng.**
Nguyên nhân:
 - Tăng 2.933.314.438 đồng do phân bổ thêm chi phí đền bù khai thác mỏ tại Mỏ Bôxít Bảo Lộc. Số dư chi phí này tại thời điểm 01/01/2014 là 12.471.943.314 đồng, theo thời gian trên giấy phép khai thác mỏ đến hết năm 2016 là hết hạn, chi phí đền bù còn lại được phân bổ trong 3 năm (2014, 2015, 2016). Số tiền phân bổ trong năm 2014 là 4.157.314.438 đồng. Trước kiểm toán, chi phí đã phân bổ 1.224.000.000 đồng, sau kiểm toán phân bổ thêm 2.933.314.438 đồng.
 - Tăng chi phí khác: 71.252.021 đồng.
- Tăng lợi nhuận khác do hạch toán loại lại khoản lợi thế thương mại khi đánh giá đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty con: **3.700.234.355 đồng.**



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT, CBTT



Nguyễn Hữu Thọ

